

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đường Nguyễn Du, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 869/BC-SKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đường Nguyễn Du, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đường Nguyễn Du, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. UBND huyện Tân Phú chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Chỉ được khởi công xây dựng công trình khi đã đảm bảo bàn giao mặt bằng triển khai dự án.

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định. Lưu ý trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký hợp đồng, tổ chức điều chỉnh dự toán phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực hiện mua sắm thiết bị đảm bảo theo quy định tại điểm a Mục 4 Phần I; Mục 5 Phần I Chỉ thị số 13/CT-TTg

ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó quy định: *Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải căn cứ danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, thuốc và vật tư y tế trong nước sản xuất được trên trang thông tin điện tử của các bộ quản lý chuyên ngành để xây dựng cho phù hợp với quy định “Khi lập và phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không được đưa ra yêu cầu hoặc định hướng đối với việc nhà thầu tham dự thầu phải chào hàng hóa nhập khẩu khi hàng hóa trong nước đã sản xuất hoặc lắp ráp được đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng, giá cả”.*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Tân Phú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Quyết định số **4576/QĐ-UBND** ngày **27/11/2020** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu 04 (xây dựng và thiết bị): Đường giao thông, Hệ thống thoát nước và Hệ thống chiếu sáng đường Nguyễn Du, huyện Tân Phú; nội dung công việc theo Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và Phụ lục đính kèm.	26.175.992.000 (Hai mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn); trong đó, chi phí xây dựng: 26.132.789.000 đồng, chi phí thiết bị: 43.203.000 đồng.	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trộn gói	Tối đa 450 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
2	Gói thầu số 05 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 04.	13.066.000 (Mười ba triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trộn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3	Gói thầu số 06 (tư vấn): Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04.	13.066.000 (Mười ba triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trộn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4	Gói thầu 07 (tư vấn): Giám sát thực hiện gói thầu số 04.	694.695.000 (Sáu trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 450 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
5	Gói thầu số 08 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT gói thầu số 07.	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
6	Gói thầu số 09 (tư vấn): Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 07.	1.000.000 (Một triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
7	Gói thầu 10 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện gói thầu số 04.	45.167.000 (Bốn mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 450 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
Tổng giá trị các gói thầu		26.943.986.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn).						



PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số **4576** /QĐ-UBND ngày **27** /11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
Gói thầu 04 (xây dựng và thiết bị): Đường giao thông, Hệ thống thoát nước và Hệ thống chiếu sáng đường Nguyễn Du, huyện Tân Phú.				
I	Chi phí xây dựng:			26.132.789.000
II	Chi phí thiết bị			43.203.523
1	Chi phí mua sắm thiết bị.			
	Máy biến áp 12,7/0,23kV 15kVA.	Máy	1	36.290.100
	Dây chảy 3K.	Sợi	1	62.040
2	Chi phí quản lý mua sắm thiết bị của nhà thầu.			399.874
5	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm , hiệu chỉnh thiết bị.			
	Chi phí lắp đặt thiết bị.			2.158.992
	Chi phí thí nghiệm thiết bị.			1.675.164
7	Chi phí có liên quan khác (thí nghiệm thu).			2.617.354
	TỔNG CỘNG (I+II)			26.175.992.000

